

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm;
Ông Nguyễn Văn Sol.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Lý Thành L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Do mai mối và có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên bà P và ông L kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2017. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi với nhau. Xét thấy, đời sống chung không đạt được hạnh phúc, cuộc

sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên bà Nguyễn Thị P xin được ly hôn với ông Lý Thành L.

- Về con chung: Có 01 người con tên Lý Khả H, sinh ngày 28/11/2017 (nữ), hiện sống chung với bà P. Khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2022 bị đơn ông Lý Thành L trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông L thống nhất với nội dung trình bày trên của bà P, về hôn nhân qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên ông L và bà P kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2017. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ sống không chung thủy. Xét thấy, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên ông Lý Thành L đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Lý Khả H, sinh ngày 28/11/2017 (nữ), hiện sống chung với gia đình. Khi ly hôn ông L yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Lý Thành L Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 đối với ông L, nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lý Thành L.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Bà P và ông L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 24 tháng 3 năm 2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà P và ông L được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Xét thấy, bà P xin ly hôn với ông L là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi với nhau. Về phía ông L cũng cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do vợ sống không chung thủy. Xét thấy, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên ông Lý Thành L đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P. Bà P được ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Lý Khả H, sinh ngày 28/11/2017 (nữ), hiện đang sống chung với bà P. Khi ly hôn bà P và ông L đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, từ khi bà P và ông L sống ly thân cho đến nay thì cháu H sống chung với bà P và cuộc sống của cháu đã được ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao con tên Lý Khả H, sinh ngày 28/11/2017 (nữ) cho bà P được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận cho ly hôn đều phải chịu án phí nên bà P phải chịu nộp 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Lý Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị P nuôi dưỡng và chăm sóc con tên Lý Khả H, sinh ngày 28/11/2017 (nữ).

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, bà P phải chịu nộp án phí 300.000 đồng, bà P có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008149 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu, không phải nộp tiếp.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND thị trấn Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo